| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỊNH QUÁN**<br>TỈNH ĐỒNG NAI | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 308/2019/QĐST-HNGĐ | *Định Quán, ngày 20 tháng 9 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 476/2019/ TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị **Đỗ Ngọc Tường V**, sinh năm 1982 và anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: tổ Q, khu phố W, thị trấn E, huyện R, tỉnh Đồng Nai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Ngọc Tường V và anh Nguyễn Quang T cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận anh T và chị V thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của anh, chị về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Ngày 12/9/2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh T và chị V đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên anh T và chị V đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, sự quan tâm, chăm sóc và tình cảm yêu thương nhau không còn nên không đồng ý đoàn tụ và cương quyết yêu cầu Tòa án công nhận việc anh T và chị V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị V đã thống nhất thỏa thuận: Giao hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ/tháng cho hai con chung, chia đều cho mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng đến khi hai con chung thành niên và có khả năng lao động.

[3] Về nợ chung và tài sản chung: Anh T và chị V đều khai không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của anh T, chị V.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Chị V tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang T và chị Đỗ Ngọc Tường V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị V và anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 19/3/2009 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 20/10/2015. Các bên thỏa thuận giao hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ/tháng cho hai con chung, chia đều cho mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng đến khi hai con chung thành niên và có khả năng lao động.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con…).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị V đã nộp theo biên lai số 0002580 ngày 12/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí chị V phải nộp. Chị V đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- THADS huyện Định Quán;
- UBND TT. Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm T Thái**